

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

QUÝ II/2006

Chỉ tiêu	Mã số	Quý 2/06
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Lợi nhuận trước thuế	1	5,741,875,551
2. Điều chỉnh cho các khoản		
- Khấu hao tài sản cố định	2	7,368,171,773
- Các khoản dự phòng	3	-
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4	0
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(48,941,106)
- Chi phí lãi vay	6	547,128,893
3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	13,608,235,111
(Tăng) / giảm các khoản phải thu	9	1,350,319,588
(Tăng) / giảm hàng tồn kho	10	(3,163,473,754)
Tăng / (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	756,651,451
Tăng) / giảm chi phí trả trước	12	-1,130,230,707
Tiền lãi vay đã trả	13	(170,187,778)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1,196,269,803)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	20,732,619
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(6,678,802,097)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3,396,974,630
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(267,659,708)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	500,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	0
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	0
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	941,645,580
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3,727,487,297
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	4,401,973,169

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	0
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	0
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	0
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1,437,845,582)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(4,908,157,000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(6,346,002,582)
 Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	 50	 1,452,945,217
 Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	 60	 20,814,841,441
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-49,106,867
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	22,218,679,791

Hà nội, ngày 20 tháng 07 năm 2006

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC